TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-PT
Ngày: 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HSST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Hoàng Văn P, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT: Số 149 B, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số 10B, ngõ 149 N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1969; Vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 90/2012/HSST ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Ngày 23/8/2012, bị cáo đã chấp hành xong án phí; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi liên quan*:

1. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, địa chỉ: phường A, thị xã K, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1995, địa chỉ: 80 Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1983, địa chỉ: Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1985, địa chỉ: V, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Tiến G, sinh năm 1985, địa chỉ: L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992, địa chỉ: Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1989, địa chỉ: Đội 10, KDC Đ, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

7. Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1959, địa chỉ: K, thị xã U, tỉnh Quảng Ninh.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/4/2020, Hoàng Văn P lái xe ô tô CX5, BKS 34A-28171(xe đăng ký mang tên Hoàng Văn P) đến nhà rủ Đỗ Đức H, sinh năm: 1995, HKTT: 80 B - TP H đến thị xã K, mục đích đi tìm Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, HKTT: Q - T - K để đòi nợ. Qua mối quan hệ xã hội, P có thông tin là T trọ ở khu vực ngã tư S thuộc phường S - K. Khi đến khu vực ngã 4 S thì P gọi điện cho Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996, trú tại: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là em vợ của P) ra chỉ giúp P khu nhà trọ. Khi S đến nơi thì P và S đi vào khu nhà trọ tìm nhưng không thấy T. P đi ra khu vực ngã tư S thì thấy T đeo khẩu trang đang đi bộ 01 mình ở vỉa hè. P gọi T và chạy đến bên phải T, P dùng tay phải quàng tay qua vai T nắm cổ tay phải T. S cũng chạy đến bên cạnh, lúc này H lái xe ô tô của P đến đỗ ở rìa đường. P bảo T "đi lên xe lên trên kia nói chuyện", T đồng ý. T lên xe ô tô trước ngồi ở ghế sau, P ngồi bên trái T. P bảo S đi cùng do thuận đường đưa S về nhà. S lên xe đi cùng ngồi bên phải T. P bảo H lái xe qua cầu. Trên đường đi P đòi tiền T nợ P và dùng tay đánh vào vùng mặt của T. Khi H lái xe qua cầu Phúc Sơn, P bảo H rẽ vào bãi đất trống khu vực cổng nhà máy xi măng Phúc Sơn thuộc phường P- K. Đến nơi P bảo T xuống xe đòi T phải trả nợ P số tiền 50.000.000 đồng. T bảo nhờ Hoàng Văn A, sinh năm 1983, HKTT: Q, T, K(là bạn xã hội với P) trả hộ rồi, thì P bảo chưa trả và bắt T gọi điện cho A thì A nói không

biết đấy là việc của T. P dùng tay đánh vào vùng mặt T và bắt T phải gọi điện thoại cho người nhà mang tiền ra trả nợ P. T dùng điện thoại của T gọi điện cho bạn là anh Trần Văn Q, sinh năm 1985, địa chỉ: V, xã T, thị xã K hỏi vay 50.000.000đ nhưng không vay được. Tiến tiếp tục gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn B, sinh năm: 1989, địa chỉ: Đội 10, KDC Đ, phường M, thị xã K bảo ra gặp T. Khi B đi ô tô ra gặp thì T nhờ B đi vay tiền giúp T; T tiếp tục gọi điện cho bạn là Nguyễn Tiến G, sinh năm 1985, địa chỉ: L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương đến gặp T. Lúc này do có nhiều người qua lại nên P bảo T và S lên xe ô tô và bảo H lái xe đến trước 01 ga ra ô tô tại khu vực ngã ba P để đợi người thân của T đến. Đến nơi, P bảo T xuống xe bắt T tiếp tục gọi điện cho G đến. Khi G đến T nhờ G đi vay giúp tiền để trả nợ cho P, G đồng ý và hẹn sẽ quay lại. Khi G về thì P tiếp tục bắt T gọi điện cho người thân để vay tiền trả cho P. T tiếp tục gọi điện cho bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1959, HKTT: K, U, Quảng Ninh(là bác họ); gọi cho chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1991(là chị gái) và anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992 (là em trai) hỏi vay tiền nhưng không được. Lúc này T xin khất nợ nhưng P không đồng ý và dùng tay đánh vào vùng mặt của T. Do thấy T không vay được tiền trả nợ nên P bảo T lên xe ô tô, rồi bảo H lái xe đưa đến Công an thị xã K trình báo. Đến 23 giờ cùng ngày khi đến Công an thị xã K thì P và T đều có đơn trình báo.

Anh T bị thương tích, đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã K từ ngày 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 183 của Phòng Giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh T bị chấn thương phần mềm sưng nề bầm tím vùng mặt trái, mi mắt trái, xuất huyết dưới kết mạc mắt trái, được điều trị nội khoa. Tình trạng khi ra viện ổn định. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (không phần trăm). Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HSST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm r, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS); điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử phạt Hoàng Văn P 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2021 bị cáo Hoàng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo ủng hộ Quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương và thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt. P xác định hành vi của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội Cướp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm xác định Phong không có tình tiết tăng nặng và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS). Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nộp giấy xác nhận Covid tại địa phương. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của Phong nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với P: Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2020 tại khu vực ngã 4 S, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn P có hành vi đánh anh Nguyễn Đức T mục đích để buộc anh T phải trả số tiền nợ là 50.000.000 đồng. Sau đó P tiếp tục đưa anh T đến khu vực cổng Công ty xi măng Phúc Sơn và khu vực ngã 3 P thuộc phường P, thị xã K, P tiếp tục đánh và bắt anh T phải gọi điện cho người thân vay 50.000.000 đồng trả nợ cho P. Hành vi dùng vũ lực và đe dọa của P đối với anh T làm cho anh T sợ hãi phải gọi nhiều người thân, quen mang tiền đến để T giao cho P nhưng không được; ý thức chủ quan của bị cáo nhằm mục đích bắt anh T phải trả P số tiền 50.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã K xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Tại phiên tòa bị cáo P thay đổi nội dung kháng cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo; ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai phạm, đã tự nguyện đưa bị hại đến cơ quan công an trình báo khi hành vi chưa bị phát hiện; hành vi của bị cáo chưa gây

thương tích lớn cho bị hại và thực tế bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền của bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi, đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại vay tiền của bị cáo nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và thực tế bị cáo cũng chưa chiếm đoạt được tiền của bị hại. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS), tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] .Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Đối với hành vi của Đỗ Tiến H: Lời khai của P tại giai đoạn điều tra xác định rủ H đi đòi nợ. H biết việc P đánh anh T trên xe ô tô để đòi tiền. Tai phiên tòa phúc thẩm, P xác định do trên xe mở nhạc to nên không biết H có biết P đánh đòi tiền anh T hay không? H không có hành vi nào khác giúp sức cho P. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi của H. Do vậy kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xem xét hành vi của H để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HSST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn P.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm r, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

2.2 Xử phạt Bị cáo Hoàng Văn P 06 (Sáu) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/5/2021.

3.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hoàng Văn P không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 15/12/2021)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã K;
- CQCSĐT -CA thị xã K;
- CQTHAHS tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến